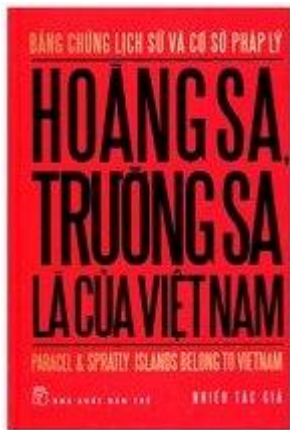


Lá Thư Xuân

MAI-LÝ-CANG (Paris)

Văn học sử Đại-Việt nước ta ghi chép, dưới thời văn thơ Lý-Trần cực thịnh thì có một vị thiên sư là Mãn-Giác (1052-1096) trước khi ngồi kiết già thị tịch, thì đã có để lại cho đời một bài kệ dưới tên là "*Cáo tật thị chúng*" (*Có bệnh bảo mọi người*) thật vô cùng ý nghĩa:



*Xuân khứ bách hoa lạc
Xuân đáo bách hoa khai
Sự trục nhãn tiền quá
Lão tòng đầu thượng lai
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai*

*Xuân đi, trăm hoa rụng
Xuân đến, trăm hoa nở
Trước mắt, việc đi mãi
Trên đầu, già đến rồi
Chớ bảo Xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một cành mai*

Bài thơ này được các nhà nghiên cứu văn học xem như là một tuyên ngôn triết học ẩn ngữ, dưới hình thức nghệ thuật văn chương mượn cảnh mùa Xuân để nói lên tính nhất nguyên và sự biến đổi tuần hoàn trong học thuyết của Phật-giáo (*sic*). Ngày nay, lại cũng có một nhà văn bậc thầy, cũng *có bệnh bảo mọi người*, đã từng tâm sự con tim của mình qua tác phẩm nghệ thuật tình yêu chứa chan nhạy cảm bằng câu chuyện tiết tấu éo le, đắm lẹ. Và kết thúc bi kịch bằng lối thoát trong hoàn cảnh thuận nhân sinh với ý nghĩa vô thường, thể theo ảnh hưởng chi phối tinh thần của con người trong cuộc sống.

Trong cuộc sống của con người, vào ở bất cứ thời điểm không gian nào cũng có đầy đủ những chứng từ của hoàn cảnh xã hội hỗn mang. Chính sự yếu đuối hay nhạy cảm về thể lực đã làm cho người ta cho đánh mất đi rất nhiều cơ hội để đổi thay về tính tình, vận mệnh. Nhớ lại chuyện xưa có những nhân vật tài danh, vì đa cảm cho nên đã vô tình tạo nên trang lịch sử ở trường tình đắm lẹ trong xã hội đương thời. Và để lại cho người đời sau những gợi ý tuyệt vời trong các tác phẩm văn nghệ, sân khấu. Thực vậy, chẳng hạn như đứng trước hình ảnh về thân phận của một vị phu nhân thê thiếp có lòng từ bi, đoán biết cuộc đời mình sắp phải đi vào ngã rẽ. Cho nên đã buông xả, và thứ tha hết cả mọi tội lỗi cho kẻ nhẫn tâm đã gây ra tai họa cho hạnh phúc mình, thì ai mà không tỏ lòng mến thương, thán phục*. Hoặc một cặp uyên ương tuổi trẻ yếu mềm, tuyệt vọng bên bờ vực thẳm vì đã bị rẽ thúy chia uyên do nghịch cảnh của tôn giáo xã hội, thành kiến của gia đình, thì ai khi biết được sẽ tránh sao bao nỗi xót xa!

Và hôm nay tôi xin vào đề bằng những lời trần trở, có trách nhiệm tinh thần với bao người thân yêu từ lâu có dịp liên hệ mật thiết với nhau. Có lẽ số tôi sinh ra, là để sống cho người khác hay sao mà mỗi ngày cứ hay lo cho thiên hạ, như nào là sợ chiến tranh, sợ bất công và con tim thường hay đập mạnh mỗi khi nhìn thấy kẻ nghèo hèn, thể cô, sức yếu. Ông bà phụ mẫu sớm quy tiên, họ hàng lưu lạc, không còn có cả tình thương thừa cận của xã hội con người, là một niềm tâm sự vụn vụn nhưng có đầy đủ ý nghĩa biết bao! Và cũng chính là lưu bút ngày xưa của tôi còn để lại, để diễn tả về hoàn cảnh của một trong những gia đình không vẹn toàn may mắn từ hàng bao thập niên dài...Tuy nhiên, với thời gian cuộc sống thì tôi lại càng có cơ hội để tạo duyên theo học thêm kinh nghiệm ở trường đời nhiều hơn là trường học. Nhưng suốt trên mấy chục năm qua, không một ngày nào mà tôi không có nhìn thấy hình ảnh của chiến tranh cứ lảng vảng ở trong đầu trước khi đi làm việc. Và cũng trên mấy chục năm qua, cũng không một ngày nào mà tôi không có vài phút nguyện cầu cho có được một giấc ngủ bình yên. Cũng như càng với tuổi càng cao, thì tất cả mọi điều suy nghĩ mà trước đây tôi từng cho là bén nhạy, thì nay bỗng dưng tự cảm thấy có triệu chứng gần như đã bị bắt đầu mờ nhạt. Tôi biết mình đang bị suy mòn về thể lực và trí óc không còn minh mẫn được như xưa, âu đó cũng quả là quy luật sống trong kiếp phù sinh của con người, quá khứ thì đã qua, tương lai thì chưa đến.



Vinh quang nào dành cho tôi trong giờ phút này?

Có phải chăng đó là một câu hỏi không trừu tượng chút nào, để cho tất cả mọi người đang sống còn có chút can đảm bình tâm nhìn lại khung kính chiếu hậu của cuộc đời mình mà đánh giá lại lương tâm của mỗi cá nhân. Nhớ khi xưa có những bậc anh hùng trong sử sách vô tình do thời thế tạo nên, do vậy cho nên, sau khi thời thế qua rồi thì không còn có được nội lực để phát huy, để đứng vững bằng đôi chân bé nhỏ của chính mình. Riêng về suốt trong cuộc sống đời tôi, thì đã phải bị trải qua rất nhiều sóng gió, sóng gió vì lòng tôi thường

hay lo nghĩ toàn những chuyện bao đồng. Thí dụ như khi nhìn đàn chim xõa cánh tung trời biến dạng vào chòm mây bạc buổi sáng tinh sương, thì tôi lại có ý nghĩ khác hơn với cảm giác khi nhìn thấy đàn muỗi mòng dày đặc xuất hiện lúc đêm về. Tôi so sánh chuyện con tầm nhả tơ, dệt lụa với con nhện giăng tơ, làm bẫy. Tôi ngó trước, ngó sau rồi nhìn vào bàn tay năm ngón, có ngón vắn ngón dài.

Chiến tranh dai dẳng đã gieo quá nhiều đau khổ cho mọi con người trên mặt đất, và làm xáo trộn tất cả mọi trật tự sinh hoạt trong cuộc sống của mỗi quốc gia phải bị biến đổi theo vận dân tuần nước. Trong chừng mực suy tư nào đó, tôi hình dung ra một xã hội hòa bình nếu không có chiến tranh thì đất nước tôi sẽ không bao giờ có những nạn nhân khổ sở vì chiến cuộc như hôm nay. Nhìn vào trong sổ đoạn trường này, từ lâu tôi đã cố gắng làm hết sức mình, để có thể làm sao có dịp tiếp sức cổ vũ, động viên tinh thần giúp đỡ của những tấm lòng vàng nhân ái, vị tha hào hiệp từng đã ra tay cứu mang các nạn nhân khổ đau vì chiến cuộc.. Trong cuộc đời của tôi, đã một lần tôi có hứa là sẽ cố gắng làm một chuyện để không phụ lòng tin qua những lời ký thác theo tinh thần trong niềm tâm sự của một người bạn. Được gọi như là niềm tâm sự, vì đó là những lời trần tình trong bức thư cuối cùng của bạn tôi gửi cho tôi kể từ khi cất bước ra đi.

Bạn tôi đã ra đi lên đường, theo tiếng gọi của hồn thiêng sông núi! Và anh đi mất, vì anh và tôi không còn liên lạc được với nhau kể từ dạo ấy. Thời gian cứ thế mà trôi, cho đến khi một hôm tôi ngủ mơ nằm mộng thấy anh về báo tin cho biết là anh đang lâm nạn mà không cho biết vì lý do gì! Anh mồ côi cha mẹ và không có nhiều thân nhân. Người chị ruột của anh thì ở tận ngoài Trung nhưng anh cũng ít liên lạc, có lẽ do chỗ của người chị ở là nơi vùng sâu, vùng xa cho nên thường hay thất lạc thư từ. Trong duyên số hành trang của cuộc đời, anh đã được một người bạn của tôi (*lúc ấy là một nhà sư trẻ tuổi*) tìm cách giúp đỡ phương tiện học hành. Nhờ vậy, cho nên bản thân anh đã có được một số kiến thức hiểu biết cần thiết trên bước đường đời. Hồi mới quen nhau, anh thường tâm sự rằng cuộc đời của anh từ lâu đã bị thua thiệt quá nhiều, đến nỗi bây giờ không còn gì để có thể gọi là sẽ bị mất mát thêm. Chính vì lẽ đó, mà từ lâu anh không còn buồn muốn nhắc lại mảnh đời quá khứ. Anh cho biết, sau khi cha mẹ anh mất tích trong chiến tranh thì hai chị em của anh không còn ai nương tựa, cho nên phải đành chia lìa tha phương cầu thực mỗi người đi về một ngả. Lưu lạc vào Nam, anh phải tự lực cánh sinh trong một hoàn cảnh thật đáng thương tâm! Một ngày kia tuyệt vọng, anh tìm đến mái chùa trên núi Châu-Thới ở Biên-Hòa để cầu xin được nương mình cuộc sống muối dưa vào nơi cửa Phật. Nhưng tại đây, anh lại có dịp được nghe vị sư trụ trì thuyết giảng am tường về ý nghĩa đường tu của một tín đồ. Lúc bấy giờ, anh mới hiểu ra rằng *đi tu là một ước nguyện phát tâm cao quý của người Phật tử có duyên lành, chứ không phải đi tu là để nhằm mục đích cố tình trốn chạy thế gian trần tục.*

Và như một người vừa mới được ý thức mở đường khai lối về ý nghĩa tương quan của cuộc sống đạo đời, anh bình tâm trở về tìm lại cuộc đời thực tế trong niềm an ủi tâm hồn, để sẵn sàng chấp nhận mọi điều thua thiệt dành cho thân phận của kẻ nghèo hèn, thế yếu trong xã hội. Rồi đất nước loạn ly, nhân tình thế thái, và anh có ước nguyện là muốn nay mai sẽ tình nguyện làm được bất cứ điều chi để khi còn sống phải làm gì có ích lợi cho tổ quốc. Còn nếu chẳng may có sớm thác đi, thì cũng phải không hèn! Và rồi theo định mệnh chẳng dặng dưng, đường binh nghiệp của anh vô tình tiếp tục vinh quang theo kiểu sống lâu lên lão làng. Cho đến khi một ngày rạn vỡ như cành cây nẩy lộc trở thêm bông, thì anh có tổ chức một buổi lễ cầu an và nhân dịp cũng để gọi là rửa lon ở tại một ngôi chùa. Sau cỗ tiệc chay đạm bạc cùng với các thân hữu cố tri, các bạn bè tham dự hỏi ra thì mới rõ ra anh là người đã ăn chay trường trước khi vào quân ngũ, nhưng theo chỗ tôi được biết chắc chắn, là anh đã ăn lạt kể từ thời gian có ý định xuất gia không thành.

Trở lại câu chuyện lên non tầm sư học đạo của anh bạn tôi. Chỉ có một tuần sống dưới mái hiên chùa, mà tâm hồn của anh đã có may mắn hợp duyên tức khắc khai ngộ, có rất nhiều thay đổi về quan niệm cuộc đời. Thật không phải không có lý do để khi anh viết lá thư sau cùng cho tôi bằng những câu văn thấm toàn tình đạo vị.

Sau khi lên án thói đời đen bạc, tâm hồn anh bỗng trải rộng ra bằng cái nhìn của một kẻ mở rộng vòng tay, một con người khiêm tốn nhưng có ý thức lương tâm cao cả, nhân từ, thánh thiện. Và anh ước mơ muốn có cơ hội thật giàu sang (*nhưng không phải theo kiểu tinh thần của con đường Lương-Sơn-Bạc*) để hiến dâng tất cả phương tiện cho nhu cầu từ thiện xã hội, để giúp đỡ kẻ khốn cùng. Nếu không, ngày nào hòa bình trở lại, anh sẽ chọn con đường tìm về quét lá sân chùa, để dễ dàng có dịp thực tập phương thức tẩy trừ mọi vọng khởi ưu phiền. Anh nhắc lại những lời nói cho rằng sân khấu kịch nghệ, phim trường chính là những hoạt cảnh màu sắc lung linh, phức tạp phản ánh cuộc sống thực tế ở bên ngoài, để có cơ kể lại chuyện cổ tích Thiên-Trúc đã được tạo dựng thành phim đang được thịnh hành ăn khách ở ngay tại thủ đô và các tỉnh. Chuyện rằng có một cậu bé phiêu lưu, vô tình bị lạc vào huyền không động nhằm lúc cũng có đám nạ quỷ xông vào tìm kiếm bắt người ăn thịt. Cậu bé thông minh, gan dạ chiến đấu đến cùng nhưng đành phải bỏ chạy thua trước sức mạnh của con quái vật đuổi theo. Cậu bé núp trốn ở chỗ nào, nó cũng tìm thấy cả. Sau cùng, cậu bé núp ở sau lưng tượng Phật thì nạ quỷ tìm mãi không ra nên đành phải bỏ đi và cậu bé thoát nạn. Anh cho rằng thể theo tinh thần ý nghĩa nội dung của cốt truyện, thì quyền lực tinh thần tối cao của Phật và đức tin son sắt của tín đồ chính là sức mạnh thiêng liêng đã giúp cho con người không còn biết sợ hãi (*vô úy*) để chiến thắng vạn sự khổ đau ở trên đời.

Và anh cũng không cao ngạo chỗ nào, khi có ý niệm tha thứ chiến tranh. Lúc nào có dịp, anh cũng hằng cầu an cho những tâm hồn còn mê lầm, chấp ngã, chưa hiểu hết được ý nghĩa về hậu quả của bản chất chiến tranh luôn luôn bao giờ cũng được xem như là phi lý. Tuy nhiên, quan niệm về những cuộc đấu tranh bất bạo động thì anh có tỏ bày ý kiến, là không phải vô cơ mà bên cạnh quả chuông Tự-Do ở cố đô Hoa-kỳ đã có cho treo những bức chân dung của các nhà lãnh tụ nổi danh này**. Còn đối với những tệ nạn xã hội, thì từ lâu anh có xen vào ý kiến cho rằng những kẻ phạm tội lừa đảo, sát nhân v.v sống ngoài vòng pháp luật của lương tâm, thì họ rất sợ đạo lý vì chính họ là những người từ lâu đã bị *mò côi về đạo lý*. Họ không có những đức độ cần thiết trong tâm hồn bé nhỏ mà trong lúc bên ngoài xã hội bon chen, thì ai ai cũng chỉ biết có tận lực đào sâu phương tiện để kiếm tiền. Dẫu sao, theo tôi được biết thì tánh tình của anh cũng rất là kín đáo, tế nhị và chưa hề có phát ngôn đề cao về những đức tính đặc trưng của tôn giáo tâm linh trước những con người ngoại đạo bao giờ, ngoại trừ những lần hội luận xảy ra nơi phòng họp.

Rút từ kinh nghiệm từ cuộc sống của bản thân, anh cho rằng *sám hối* là một trong những phương châm thực nghiệm đề ra rất cần thiết cho con người, để lần tìm lại thăng bằng trong đời sống tâm hồn. Về quan niệm này anh rất là bạo phổi khi trưng ra chứng từ thực tế, rằng cũng có nhiều trường hợp điển hình của những cá nhân quyền lực từng vang bóng một thời. Họ đã trở lại cho gia đình của họ những điều ước nguyện, mà họ đã thề kín ăn năn trước khi nhắm mắt lìa đời.

Sám hối là một nghệ thuật công phu tôi luyện của lương tâm, để giúp cho kẻ phạm tội còn có cơ hội được ân sủng, là giảm bớt đi những niềm đau khổ sau khi nhẹ nhàng rửa được những vết thương hối hận ở trong lòng. Trái lại, về phần của những người đời mang nghiệp dữ không mang sám hối. Và xem nhẹ tầm ảnh hưởng của khắc giây *cận tử nghiệp* đã từng được nói đến rất nhiều trong đạo pháp, thì gói hành trang cuối cùng mà họ vĩnh viễn mang theo, sẽ là một mớ dây oan thất nút làm cho khó bề thanh thản tâm hồn trước phút siêu thăng, để tiêu dao vào cõi hư không.



chữ "Đức"

Tôi biết anh là người thường hay bận tâm nhiều về cuộc sống. Trong quyển lưu bút của tuổi học trò ngày xưa của anh mà tôi đã có dịp đọc qua, thì anh có viết câu danh ngôn bất hủ lưu truyền của phương Đông bằng nét đậm : *"Đức ít ân sủng nhiều, tài mọn địa vị cao, thân hèn bổng lộc nhiều"* là ba lời khuyên đáng giá ngàn vàng, cảnh cáo những con người bất tài, tham lam trong xã hội. Nếu biết mình không có tài thì hãy mau lo tu thân cầu đức, có đức mặc sức mà ăn! Do vậy đối với bản thân, anh phát nguyện là sẽ chọn con đường đi vào đời bằng ngã khác hơn là xả thân trồng đức, để tích lũy phòng xa, chan hòa cho họ khi cần. Và anh

nhẹ giọng mượn lời kinh sách dạy – *lấy đức báo oán, oán ấy tiêu tan*. Nhưng tôi thích nhất là mấy câu thơ mà anh chép lại cẩn thận bằng chữ xưa và anh có lời bình. Theo anh, cái triết lý của tam giáo đồng nguyên ngày xưa có thật nhiều ý nghĩa hòa đồng trạng thái tư tưởng của con người. Và anh đoán mò tác giả của bài thơ Đường tuyệt tác này, vào thời ấy, chắc là theo đạo Khổng mà cũng có thể là môn sinh của Lão-giáo hay là

một Phật-tử cũng không sai! Con người ta ở đời thường có nhiều vọng khởi ở chân tâm nhiều quá, nhưng khi đạt tới đỉnh cao của đam mê, lạc thú rồi thì mới hiểu được rằng mọi hình tướng của vạn vật trên cõi đời này là vô nghĩa, khác gì ý nghĩa bằng hình ảnh của giọt sương tan.

*Lô sơn yên tỏa Triết giang triều
Vị đảo sinh bình hận bất tiêu
Đáo đắc hoàng lai vô biệt sự
Lô sơn yên tỏa Triết giang triều*

*Mù tỏa Lô sơn, sóng Triết giang
Khi chưa đến đó hận muôn vàn
Đi, về lại thấy không gì lạ
Mù tỏa Lô sơn, sóng Triết giang*

Chính vì sự thán phục tư tưởng cao siêu, phảng phất ảnh hưởng triết lý nhất nguyên của Phật giáo qua ý nghĩa của mấy vần thơ vô cùng thâm thúy đó, mà anh vinh danh đức tánh hiền hòa, tu tập mưu tìm giải thoát tâm hồn của người Phật-tử. Và tiện dịp, anh cũng không quên đề cập đến những chứng tử ban phát ân sủng tinh thần của *Người Nô Bộc* trung thành vô vàn khiêm tốn, lúc nào cũng sẵn sàng yêu thương cứu độ cho hết thầy chúng sanh. Anh hỏi tôi nghĩ sao, về trường hợp của những pho tượng Phật đội đèn được trưng bày trong các cửa hàng bên xã hội xa xôi ở phương Tây, mà theo anh quả đúng là ý Trời, pháp luân chiếu minh khai thông ách tắc! Bữa bối của phù thủy nay đã vượt khỏi tầm quỹ đạo của tà ma, và làm cho chúng mãi mãi không bao giờ có thể có được những thứ khả năng mù mịt để triển khai khiển đồng tìm vật. Những kẻ sân si, ngạo mạn vô hình trung đã bị đồng hóa, dần thân trở thành người bạn láng giềng của gia đình nhà Phật, và vô tình, tình nguyện *ăn cơm nhà vác ngà voi*, đi tiếp sức rải truyền đơn quảng bá cho nhu cầu đúc tượng, ấn thơ trợ đạo. Chính ánh hào quang tỏa trên đầu Phật là một ngọn tuệ đăng thường chiếu quét sạch cả đêm đen, đem lại sức sống nhiệt thành thú vị đến với con người.

Trong lịch sử hài hòa giao lưu văn hóa tâm linh ở địa cầu, chưa bao giờ Phật-giáo có phương tiện cơ sở được coi như là có tầm cỡ như ngày hôm nay. Và người tín đồ của chúng ta cũng hết sức tự hào, trước mỗi khi có dịp để đóng góp phần công đức của mình. Như chưa hết lời, anh lần bàn sang chuyện tiểu lâm và mở đầu bằng sự tích "*Mèo hoàn mèo*" để nói về kiểu triết lý châm biếm xã hội dân gian của dân ta sao tầm thường mà thâm thúy quá, chưa chi đã rõ cung mạng an bài của lá số tử vi đời người. Một khi "*Trời kia đã bắt làm người có thân*" thì tránh ổng làm sao khỏi nắng! Trong lúc hăng say cợt nhả, anh lẩn sân qua lãnh vực thể thao để mà thờ vắn, than dài cho *thể lực* của các nhà thể thao dân tộc mỗi khi tranh giải, đua tài cùng năm châu bốn biển. Tuy nhiên, anh còn sợ mình làm về cơ năng của chứng tử di truyền cho nên để chứng minh điều mà anh cho là cũng đã có sự bất công của tạo hóa nhúng tay vào, thì anh nói sang qua một thế giới của loài động vật bốn chân khác: Chó! Anh nói chó Phú-Quốc đặc biệt có xoáy trên lưng ở nước ta hiện nay, là một loài thú quý rất tinh khôn nhưng có thể có nguy cơ bị tuyệt chủng. Vì người ta không hiểu được tầm mức giá trị của nó, cho nên vô hình trung khi cần, thì hình hài nhục thể của nó sẽ đương nhiên được coi như là những biểu tượng của đặc sản hạ cờ tây khạp khẩu vị như các đồng loại *cẩu* khác không hơn không kém!

Tuy nhiên, anh cũng cho rằng mình nên nhìn thẳng công bình vào sự thực là chó Phú-Quốc nó chỉ thông minh hơn là loài chó con Pékin ở bên Tàu. Chớ không thể nào có thể đem ra so bì bằng loại chú khuyển Berger của Đức lớn con, khỏe mạnh thông minh hơn nó nhiều. Và nếu anh còn sống, thì có lẽ gặp dịp tôi sẽ đề nghị anh thêm vào mấy chữ nữa, là *gan dạ phi thường*, điển hình như hình ảnh của một anh chàng biệt kích quân nhảy dù từ trên trời xuống đất xung phong vào tận sào huyệt, tấn công tên trùm khủng bố quốc tế lợi hại Bin Laden...Anh còn nói thêm, là kể cả loài ngựa cũng vậy, ở chốn vó ngựa trường đua thì người ta thường hay có khuynh hướng đánh cá vào bất cứ con ngựa nào có dòng máu gia phả chính thống Ai-Cập. Vì nó nổi tiếng từ xưa là chạy hay, bền bỉ, thường hay tạo ra được những cú sốc ngoạn mục bất ngờ, ngựa về ngược, đúng theo ý nghĩa của câu nói *trường đồ tri mã lực*. Anh tiếp lời, thức lâu mới biết đêm dài và cá nhân người ta thì cũng vậy thôi, đều có lắm điều khôn dại khác nhau, *hữu xạ tự nhiên hương* mà *duyên ai phận nấy tủi hờn ghen thì cũng lố!* Phải thực tế và tỉnh táo, vì hiện tại là chứng nhân còn quá khứ thì sau lưng hãy còn lịch sử. Trong cách giao tiếp với nhau hằng ngày cũng vậy, hãy đừng bao giờ dồn chân kẻ khác vào bức chân tường, và phải hiểu rằng tâm lý của một con người quá mức chịu đựng lắm nỗi khổ đau, thì họ sẽ không bao giờ cần đến một thứ tình thương hại của nhiều kẻ khác. Tuy nhiên, chớ nên học theo thói đời phản phúc La-Thành. Hay gian hùng, xảo trá, háo danh, xâm tấu hại người chuộc lợi cho mình như bọn Vu-u-Hồn, Bí-Trọng,

để rồi tránh sao cho khỏi *ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ*. Và với nét chữ mực đỏ, anh ghi lại câu chuyện tiểu lâm xưa có ý nghĩa. Rằng là, trên chiếc đò ngang chỉ có hai người, nhà thông thái và ông lái đò. Thấy ông lái đò quá đỗi quê mùa, nhà thông thái hỏi chọc tặc ông lái đò vài câu về ý nghĩa của thiên văn và địa lý. Ông lái đò đáp lại bằng hai cái lắc đầu, làm cho nhà thông thái ra chiều đắc ý. Bất thành linh, lúc ấy từ xa có một khúc gỗ to trôi mạnh theo làn nước sắp đụng chìm thuyền, khiến cho ông lái đò phải nhanh chân nhảy ùm xuống sông, nhưng ông cũng không quên la lên tiếng gọi báo nguy cho nhà thông thái. Tuy nhiên, ông lái đò hết sức ngạc nhiên khi nhìn thấy nhà thông thái kia đang cuống cuống hoảng loạn thập tử nhất sinh nhưng không dám nhảy xuống nước, *vì không biết bơi*. Anh đánh dấu chấm than (!) rồi viết tiếp rằng, xã hội ngày nay không thiếu gì những con người thức giả, hoặc tự cho mình là trí thức. Thế mà họ lại có những bản tính cực kỳ quái dị, dám làm những chuyện khác thường không tự biết hổ thẹn trái với lương tâm. Họ chưa xác định được vị trí của mình trong tập thể cộng đồng, để sẽ tự mình biết đi đến đâu và dừng lại ở chỗ nào. Chính hình dung, tướng mạo giả, chân của con người chung chạ cùng nhau trong cộng đồng xã hội từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây. Xưa nay, chuyện vẽ xương cộp (họa hổ họa bì nan họa cốt) cũng đã là một đề tài nhức nhối từng tốn hao biết bao nhiêu là giấy mực, mà chỉ có những vị chiêm tinh gia đại tài lâu thông càn khôn bát quái mới dám *gồng mình* đoán ra chuyện phét lác như in, và về sau thì trúng trật miễn bàn.

Còn về thần thoại hiển linh, thì anh khẳng định lại ở đâu mà chẳng có. Nếu từ ở Hy-Lạp phương Tây có được một Hector anh hùng dũng cảm, mưu trí tuyệt vời, cùng với lòng nhân hậu vô biên, thì phương Đông nước Nam ta cũng có được một vị thiên thần Thánh Gióng tài ba đồm lược, xông pha chiến trường rượt đuổi quân gian, cứu nạn dân lành, không màng danh lợi cõi đời. Anh hùng thực tế cũng vậy. Cái gì không có thì chớ bịa đặt, và ngược lại thì nên phải nói.

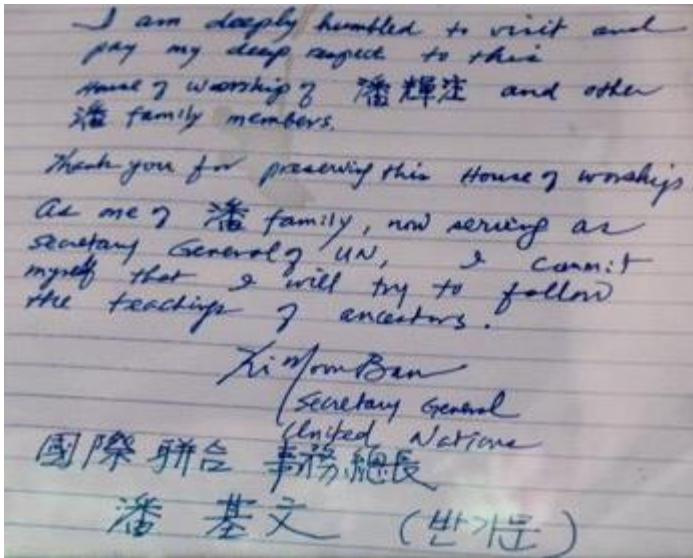
Là thử hỏi trong thế giới quân sự, có mấy ai sánh được chiến công với danh tướng Trần-Hưng-Đạo đã oanh liệt 3 lần đánh bại đoàn quân xâm lăng hung hãn Nguyên-Mông? Và trên cõi hành tinh này, có dân tộc nào từng bị đô hộ cả 1000 năm mà không bị đồng hóa? Tuy nhiên, từ lâu tôi cũng còn được biết về bản tính cá nhân anh là một con người vốn có thành kiến với mọi hiện tượng lai căng mất gốc. Lúc nào, anh cũng ủng hộ đề cao mọi ý nghĩa của hình thức trở về nguồn cội giống nòi. Và anh đã có nhiều dịp từng thể hiện ra tinh thần yêu nước, cũng như hằng tự hào về lịch sử danh nhân của tổ quốc quê hương. Do vậy, ngày nay nếu anh còn hiện hữu giữa lúc đương thời, thì tôi nghĩ chắc là anh sẽ thêm vào hàng chữ :

*- Thật còn gì được gọi là hãnh diện vô song và cảm động cho bằng đối với toàn thể đồng bào ta, khi được vị Tổng-Thor-Ký Liên-Hiệp-Quốc là Ông Ban Ki-moon (Phan-Cơ-Văn) tìm về thắp hương lên tổ đình Phan-Huy-Chú của dòng tộc Phan-Huy ở Quốc-Oai (Hà-Nội). Và chấp bút kính cẩn nhận mình là một thành viên của gia phả dòng tộc Phan-Huy ở Việt-Nam***.*



*Ông Ban Ki-moon hành hương lễ lơi về thắp hương lên bàn thờ dòng họ Phan-Huy
Ông Ban Ki-moon để lại bút tích sau khi dâng hương lên bàn thờ họ Phan-Huy
Ông Ban Ki-moon và phu nhân chụp ảnh chung cùng dòng tộc Phan-Huy tại nhà thờ họ
tại xã Sài-Sơn, huyện Quốc-Oai, Hà-Nội*

...Tiếp theo, rồi anh trở lại tiếp tục nói thêm về sức mạnh vô địch của những loài thú ăn cỏ lá như voi, tê giác v.v và so sánh hình hài vạm vỡ hơn của chúng đối với sư tử, cọp beo, lang sói là loài thú dữ ăn thịt hung hăng, để nói lên là đã có một sự phân biệt rõ ràng về cá tính của từng loài thú vật. Cơ thể con người cũng vậy, có người cần thêm chất sắt, kẻ cần thêm chất đạm v.v, ngoài ra khuynh hướng quan niệm về nhân sinh xã hội cũng có nhiều cái nhìn khác nhau nữa. Anh thường kể chuyện hài hước trong bộ môn tứ khoái, nó có nhiều hay ít là do tùy theo điều kiện sức khỏe chi phối cả tánh tình. Sức khỏe nó có tiềm lực vận năng, có thể làm chuyển hóa vận mạng của cả một đời người.



Bút tích của ông Ban Ki-moon hiện nay được lưu giữ tại nhà thờ chính của dòng họ Phan-Huy ở tại xã Thạch-Châu

Bút tích này được người trong dòng họ Phan-Huy dịch lại như sau:

"Tôi rất xúc động khi viếng thăm và tỏ lòng thành kính sâu sắc trước ngôi nhà thờ Phan-Huy-Chú và các thành viên khác của dòng họ Phan. Cám ơn dòng họ đã giữ gìn và bảo quản ngôi nhà thờ này. Là một người con của dòng họ Phan, giờ đây giữ chức Tổng-Thư-Ký Liên-Hợp-Quốc, tôi tự hứa với bản thân sẽ cố gắng làm theo những lời dạy của tổ tiên".

Do vậy, anh thích ngôi thiên quán thông từng hơi thở đúng theo lời sách dạy để mong giữ gìn cho tinh thần

được tự tại an nhiên, để đừng nghĩ ngợi nhiều về chuyện quá khứ, tương lai trước cái vòng xoáy vận hành trùng trùng duyên khởi.

Sau cùng, anh lại còn tái bút ân cần dặn tôi hãy ráng chờ cho đến ngày này năm tới chúng tôi sẽ cùng nhau đến trước tượng đài Quách muội để cuối đầu tưởng niệm bạn bè. Nét chữ anh rung rung kéo theo dấu mực: - *thật ý nghĩa của cuộc đời là như vậy đó!*

Tượng đài Quách-Thị-Trang ngày trước

Ngoài ra, còn có một điều làm tôi hơi bất ngờ khi tìm thấy thêm có một tờ giấy rời được xếp lại cẩn thận kèm theo chữ viết nháp có ghi rõ ngày, tháng, năm, và tôi đoán mò là chắc chắn những gì mà anh viết trong đó phải ở vào thời điểm của tuổi học trò. Anh kể chuyện về bản tính hồn nhiên của mấy cô nữ sinh thuở ấy quen nhau, đã có đưa cho anh xem qua về mấy câu thơ mà các cô vừa mới được ông thầy bói giáng cơ ngoài chợ trao cho, và dặn dò đừng để lộ ra cho ai biết, sau khi các cô trả tiền cho ông đầy đủ. Bài thơ như vậy:

*Thịnh suy, phúc họa tựa thanh không
Chớ ngại đường xa, nước ngược dòng
Qua khỏi cơn mưa, trời lại nắng
Tình đời đen bạc phải đề phòng*



Anh tức cười, cho rằng ý nghĩa của bài thơ này có thể nó chính là thủ phạm vô hình đã làm cho có sự cách ly tưởng thấy gần mà xa (*thân nhi bất cận*) từ thuở ấy, giữa anh và một cô nữ sinh xinh đẹp. Lúc nào, cô ấy cũng cả tin vào mấy lời của ông thầy bói có biệt tài nói năng, nói cuội ra sao, miễn là kiếm được chén cơm chim để sống qua ngày. Vì thế cho nên, người con gái thuở đại khờ đó cũng có hồi âm lại cho anh rằng, như đã ửng *bụng* nhưng phải còn chờ có ý kiến của *lòng*. Và cô sợ như in, (có thể như là gặp phải một tên hái hoa đại đạo!) là ở đời thường hay có sự thay đổi trắng đen, còn trong tình yêu biết đâu cũng có ngày nào sẽ hóa ra biến thành tình...ghét.

Trở lại về phần lời hứa để không phụ lòng tin, là dự tính đúng vào mùa Xuân năm tới, tôi sẽ trở về cố tìm dịp gặp lại nhà sư (*trẻ tuổi ngày trước*) để trao lại bức thư này nhờ thầy cho có những lời khuyên. Vì theo tôi, thì lời lẽ nội dung trong lá thư hãy còn chứa đựng nhiều uẩn khúc, ràng buộc những nỗi ân tình bức xúc ngoài tình cảm cá nhân, điều anh không nói rõ ràng trước đối tượng mà anh gọi là *bảo hoàng hơn Vua*, khủng khiếp! Chẳng hạn như anh còn có thêm mấy lời tâm sự chân thành "*đắc nhất tri kỷ....*", như nào là có thể anh mang nợ xã hội kiếp xưa, nay phải đành hoàn trả lại. Và anh đã cố gắng làm tất cả vụ việc hết sức mình đến giới hạn của mọi sự hợp lý, công bằng. Vậy ước ao xã hội này, đừng xảy ra thêm bao điều oan nghiệt nữa!

Nhưng nếu tôi không tìm gặp thầy, thì việc này khả năng của tôi không thể làm được và tôi nghĩ đến một giải pháp phù hợp, là lá thư ấy phải được hỏa thiêu ở ngay tại dưới mái hiên chùa để mong nhờ có sự chứng giám, tiếp dẫn màu nhiệm của hương linh...Biết đâu hoàn cảnh trái ngang của anh có thể là hiện thân, thấp thoáng trở thành cho một loại bóng hình của Trương-Chi thời đại. Ngoài ra, còn hơn thế nữa vì anh là người từng sành nhạc cổ truyền và thường thích nghe câu chuyện thần kỳ về tiếng sáo của Trương-Lương!

Nào ai biết được? Hay những câu nói khó hiểu đó của anh có mục đích khác thường, là ám chỉ nhằm vào những mối bận tâm của bên ngoài xã hội nhiều không?

Câu mong xin cho tôi nói sai tất cả!

Anh bật tấm chớ không phải là biệt tích, và niềm tin xưa nay lúc nào cũng vốn là sự sống lạc quan của con người. Trong đêm đen, nhưng tôi vẫn còn có thể nghe được âm thanh của những khúc nhạc chiêu hồn tử sĩ đang được cất lên làm xúc động lòng người. Nhất là, tiếng vọng liên hồi của chuông mõ cầu siêu náo nức từ các đàn tràng giải oan, từ xa dội về giải thoát cho những vong linh hồn phiêu, phách tán. Và lẽ dĩ nhiên, không thể có bất luận loại huy chương cao quý nào, để có thể xứng đáng trao về cho tất cả những con người chiến sĩ vô danh đã anh dũng hi sinh vì tổ quốc.

Tuy nhiên, mọi người chúng ta cũng phải cần nên thực tế hơn, là để thành tâm tưởng nhớ tới hình ảnh của những đứa con dân tộc kiêu hùng, hiện đang làm nhiệm vụ kiên trì có mặt đêm ngày ở khắp cả vùng miền tổ quốc, để sẵn sàng chiến đấu. Nhất là, để bảo vệ quần đảo Hoàng-Sa và Trường-Sa ở biển Đông. Và trái tim của mọi người chúng ta, hãy cùng nhau hòa nhịp vào bước đi trên con đường tiến quân của họ.



Đảo Trường-Sa Quần đảo Hoàng-Sa và Trường-Sa thuộc chủ quyền Việt-Nam

Người bạn không quên! Vì thân thương quý mến nhau từ quen đến biết cho nên có thể nói tôi là người hiểu rõ được tâm tư, nguyện vọng của bạn mình nhiều hơn ai hết. Vì thế, cho nên mấy dòng khai bút *Lá thư Xuân* này là để thay cho lời tâm huyết trong nỗi lòng ẩn ức của anh, từ lâu còn chôn tận đáy lòng mà anh chưa bao giờ có dịp để tiện nói ra. Ngày xưa, nếu nước nhà không lâm vào hoàn cảnh có chiến tranh, bổn phận của người công dân không bị ràng buộc vì nhiệm vụ, thì chắc chắn anh bạn của tôi đã dứt khoát chọn con đường dẫn thân đi vào hàng ngũ phụng sự đạo pháp từ lâu. Và chẳng, ước nguyện này của bạn tôi giờ đây chẳng từng đã được có những con người nhân hậu thể hiện được tâm hồn cao cả sau khi hội đủ duyên lành.

Nhớ lại một mùa Xuân tha phương sống dật dờ trên đất khách cách nay khoảng ba thập niên qua, tôi có hạnh ngộ với một ngày đại lễ quy y tại Pháp. Ngày đặc biệt đó, là ngày mà có một vị cựu tướng lãnh của miền Nam trước đây, đã từ lâu có thể nguyện phát tâm quyết định trả lại cho cuộc đời cả mái tóc bon chen, để hiến mình vào bổn phận và trách nhiệm trong thiên chức của một người tăng lữ. Dịp này, tôi có làm một bài thơ với tựa đề là "*Giã Chiến Bào*" để kỷ niệm lại thân tình tri ngộ.

*Khoác áo cà sa giã chiến bào
Nguyện về đất mẹ khỏi binh đao
Thuở nợ giáo gươm liều nợ nước
Thời nay thiên định luyện anh hào
Gương sáng đạo đời nghìn thu trước
Đi tìm cửa Phật chốn non cao*

*Dưới bóng linh sơn cầu cội phước
Cho tình dân tộc mãi yêu nhau... ****
"để kính tặng"
(Tiến-sĩ Tỳ-Kheo Thích-Trí-Tạng)*

MAI-LÝ-CANG (Paris)

* - Đây cũng chính là một mẩu chuyện dân gian có thực đã xảy ra trong lịch sử lập quốc của người dân Nam Bộ, và có mối duyên tình oan nghiệt của đại gia đình danh nhân Mạc-Thiên-Tứ (con của quan Tổng binh Mạc-Cửu) cùng phu nhân là thứ cơ Phù-Cừ ngày trước. Ngày nay, thảm kịch đoạn trường này hãy còn sống lại và được lưu truyền trên mảnh đất ở Hà-Tiên qua ngòi bút diễn tả linh động, hấp dẫn của nhà văn, nhà thơ tài hoa Mộng-Tuyết kể lại dưới chuyện tích thương tâm "Nàng Ái-Cơ trong chậu úp". Về sau, tiểu thuyết xã hội đả mạt lệ đó đã đi vào huyền thoại và gợi ý cho các nhà soạn giả sao chép trại ra để đưa vào sân khấu kịch nghệ, vọng cổ dân gian. Đó là tuồng hát nổi tiếng dưới nhan đề "Áo cưới trước cổng chùa". Đây là một trong những tuồng tích cổ nhạc hay nhất, đã từng làm rơi lệ hàng triệu con tim của khán giả ham mộ, say mê nghệ thuật cải lương của đất phương Nam.

** - Thánh Gandhi (Ấn-Độ) và Đức Đạt-Lai Lạt-Ma (Tây-Tạng).

*** - Phan-Huy-Chú (1782-1840), tự Lâm-Khanh, hiệu Mai-Phong là một gương mặt danh nhân văn hóa lớn của Việt-Nam. Ông từng đã được nhà Vua nhiều lần cử đi làm Phó sứ sang Trung-Quốc, Indonesia. Và ông cũng chính là tác giả của bộ sách giá trị, nổi tiếng "Lịch triều hiến chương loại chí".

**** - Bài thơ "Giã Chiến Bào" này từ lâu đã nhận được rất nhiều bài họa, dịp này tác giả xin trích đăng lại nguyên văn bài họa của nhà văn, nhà thơ Linh-Thụy trong trang báo HP36, năm Tân-Mùi, số 63 tại Pháp: